TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Thanh Thùy;

2. Bà Bạc Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Đ**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09/8/1982, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T, sinh năm 1961 và con bà Quàng Thị X, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Cà Thị B, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2023, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

* Người có nghĩa vụ liên quan: Quàng Văn P; sinh ngày: 10/10/1960.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/02/2023, bị cáo Quàng Văn Đ đang ở nhà một mình tại bản N, xã N, huyện T thì có Quàng Văn P, sinh năm 1960, trú tại bản N, xã N, huyện T đến chơi. Qua trao đổi bị cáo mua của Quàng Văn P 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng và 118 viên Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, còn Quàng Văn P đi về nhà, khoảng 15 phút sau bị cáo lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày tại nhà ở của bị cáo, bị cáo đã bán cho Lò Văn T, trú tại bản N, xã N, huyện T 01 viên Methamphetamine với giá 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*), sau khi Lò Văn T đi về nhà, bị cáo tiếp tục bán cho Lò Văn C, trú tại bản P, xã N, huyện T 01 viên Methamphetamine với giá 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*). Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu ở dưới tấm đệm phòng ngủ của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến 17 giờ 10 phút ngày 12/02/2023 bị cáo Quàng Văn Đ bị tổ công tác Công an xã Nà Tòng, huyện Tuần Giáo kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine và 115 viên Methamphetamine. Vật chứng thu giữ của bị cáo 0,39 gam Heroine và 10,47 gam Methamphetamine; tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ là 10,86 gam. Gửi giám định toàn bộ chất ma túy, vật chứng hoàn lại 0,29 gam Heroine và 8,4 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 326/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Đ gồm 0,39 gam chất bột màu trắng và 10,47 gam các viên nén màu hồng. Mẫu cục bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn Đ gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine); mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn Đ gửi giám định là chất ma tuý: Loại Methamphetamine*".

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSTG ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Quàng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa mẫu vật hoàn lại M1: 0,29 gam Heroine và M2: 8,4 gam Methamphetamine. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 12/02/2023, tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Quàng Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,39 gam và 115 viên Methamphetamine có khối lượng 10,47 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là 10,86 gam, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Quàng Văn Đ đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Quàng Văn P, sinh năm 1960, trú tại bản N, xã N, huyện T là người bị cáo Quàng Văn Đ khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 12/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Quàng Văn P, quá trình khám xét không thu giữ được ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Quàng Văn P và bị cáo, nhưng Quàng Văn P không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh Quàng Văn P bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Quàng Văn P đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn T, trú tại bản N, xã N, huyện T và Lò Văn C, trú tại bản P, xã N, huyện T là những người bị cáo khai đã bán ma túy vào ngày 12/02/2023. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn T, Lò Văn C không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh bị cáo đã bán ma tuý cho Lò Văn T và Lò Văn C không. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa mẫu vật hoàn lại M1: 0,29 gam Heroine và M2: 8,4 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu

và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn Đ 09 (*chín*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 12/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa mẫu vật hoàn lại M1: 0,29 gam Heroine và M2: 8,4 gam Methamphetamine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương